

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC SƠN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HS-ST
Ngày: 05 -9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Cao Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Thiệu và ông Bùi Văn Tấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Khánh Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

BÙI VĂN T, sinh ngày 27 tháng 8 năm 1979 tại Lạc Sơn – Hòa Bình. Nơi cư trú: Xóm Đ, xã Đ, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Ấ và bà Bùi Thị V; bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại do được bảo lãnh. Có mặt tại điểm cầu mở phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Bùi Thị V, sinh năm 1958. Trú tại: Xóm Đ, xã Đ, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có mặt tại điểm cầu mở phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Bùi Văn Mạnh – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hòa Bình. Có mặt tại điểm cầu mở phiên tòa.

- Bị hại: Bùi Thị N, sinh năm 1957. Trú tại: Xóm Đ, xã Đ, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có mặt tại điểm cầu mở phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Bùi Thị V, sinh năm 1958. Có mặt tại điểm cầu mở phiên tòa.

Ông Bùi Văn Ấ, sinh năm 1960. Có mặt tại điểm cầu mở phiên tòa.

Cùng trú tại: Xóm Đ, xã Đ, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Người làm chứng: Bà Bùi Thị B, sinh năm 1938. Trú tại: Xóm Đ, xã Đ, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có mặt tại điểm cầu mở phiên tòa.

Chị Bùi Thị O, sinh năm 1993. Trú tại: Xóm Đ, xã Đ, huyện Lạc Sơn, tỉnh

Hoà Bình. Có mặt tại điểm cầu mở phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ 00 phút, ngày 20/11/2021, Bùi Văn T đang ở trong nhà mình thì nhìn thấy bà Bùi Thị N đang đứng nói chuyện cùng bà Bùi Thị B (là bà nội của Bùi Văn T) và chị Bùi Thị O (là em dâu của Bùi Văn T) tại đoạn đường trước cửa nhà Bùi Văn T. Do Bùi Văn T bị bệnh động kinh nên tưởng bà Bùi Thị N đang làm gì xấu đối với mình. Ngay lập tức, T lấy một đoạn gậy gỗ lát dài 100cm tại đồng cũi trước cổng nhà đi về phía bà N, dùng hai tay cầm gậy gỗ đập hai nhát trúng vào vùng đầu của bà Bùi Thị N làm bà N bị thương phải đi cấp cứu và điều trị.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 01/TgT, ngày 05/01/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Hoà Bình kết luận bị hại Bùi Thị N bị gãy cung tiếp gò má trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 12% tại thời điểm giám định.

Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số 128/KLGD ngày 15/5/2022 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 20/11/2021 và tại thời điểm giám định, Bùi Văn T bị bệnh động kinh toàn thể cơn lớn, có biến đổi nhân cách. Bệnh có mã số G40.6 theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992. Tại các thời điểm đã nêu, Bùi Văn T bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tang vật thu giữ được tại giai đoạn điều tra và quá trình xử lý vật chứng: Tang vật thu giữ tại giai đoạn điều tra gồm 01 gậy gỗ dài 100cm, đường kính đầu gậy 4,5cm, đường kính cuối gậy 4,0cm, có một nhánh ở giữa gậy dài 05cm, đường kính 3,5cm. Gậy cong hình cánh cung. Vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Bùi Văn T đã hỗ trợ cho bị hại số tiền 6.000.000 (*Sáu triệu*) đồng. Hiện bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

Tại Bản cáo trạng số 35/CT-VKS, ngày 05/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình đã truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố, tội danh và điều khoản luật áp dụng đối với bị cáo. Xác định bị cáo không có một tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự 2015. Có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là hỗ trợ bồi thường một phần thuốc men, chi phí viện phí cho bị hại; bị cáo thành khẩn khai báo; là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình; bị cáo là người khuyết tật nặng; là người dân tộc thiểu số sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại điểm b, q, s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù và cho bị cáo được hưởng án treo. Về vật chứng của vụ án là công cụ phạm tội nên cần tịch thu để tiêu hủy. Về trách nhiệm dân sự: bị

hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Không có ý kiến về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Không có ý kiến gì về nội dung quyết định truy tố, luận tội của Kiểm sát viên.

Người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí nội dung truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới khung hình phạt truy tố từ 20 đến 24 tháng tù và cho bị cáo được hưởng án treo. Kiểm sát viên không nhất trí đề nghị áp dụng mức hình phạt dưới khung hình phạt truy tố vì cho rằng hành vi của bị cáo có tính chất nguy hiểm.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình; không có ý kiến gì về nội dung cáo trạng phản ánh; không kêu oan và xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, của Cơ quan điều tra, của Kiểm sát viên, của Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên xác nhận là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử những người tham gia tố tụng không có khiếu nại, tố cáo hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] *Về căn cứ xác định tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo*: Ngày 20/11/2021, bị cáo Bùi Văn T do lầm tưởng bà Bùi Thị N làm chuyện xấu cho mình nên đã dùng gậy gỗ đánh hai nhát vào đầu bà Bùi Thị N gây thương tích. Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Hậu quả bà Bùi Thị N bị tổn thương 12% sức khỏe. Hành vi của bị cáo là cố ý. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã dùng đoạn gậy gỗ là hung khí nguy hiểm nên hành vi của bị cáo cấu thành tình tiết định khung tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Bị cáo có bệnh động kinh nhưng theo kết luận giám định, bị cáo chỉ bị hạn chế chứ không mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi khi thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình gây ra. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh, điều khoản luật áp dụng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo*: Tội phạm mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội; đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo thành niên, có năng lực chịu trách nhiệm

hình sự. Hành vi của bị cáo đã gây hoang mang trong quần chúng nhân dân và làm mất trật tự trị an địa phương. Do vậy, cần áp dụng đối với bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự 2015. Sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có bệnh làm hạn chế khả năng nhận thức mà không phải do lỗi của mình gây ra. Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Bị cáo là người khuyết tật nặng, có giấy chứng nhận và quyết định hưởng trợ cấp của cơ quan có thẩm quyền. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, q, s, p khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Ngoài ra, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống tại vùng kinh tế - xã hội khó khăn; bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Xét, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trong đó có từ 04 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 bộ luật hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên Hội đồng xét xử xét không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Đề nghị của Kiểm sát viên, của bị cáo, người đại diện cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo xin hưởng án treo là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 65 Bộ luật hình sự và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Việc cho bị cáo hưởng án treo đã là sự khoan hồng của pháp luật, phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên đề nghị của người bào chữa cho bị cáo hưởng mức hình phạt dưới khung là không phù hợp.

[5] *Về tang vật của vụ án:* Các tang vật của vụ án là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về án phí:* Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, q, s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 24 (hai mươi tư) tháng tù, cho hưởng án treo, thử thách 48 tháng kể từ ngày tuyên án 05/9/2022.

Giao bị cáo Bùi Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay

đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo Bùi Văn T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu để tiêu huỷ 01 gậy gỗ dài 100cm, đường kính đầu gậy 4,5cm, đường kính cuối gậy 4,0cm, có một nhánh ở giữa gậy dài 05cm, đường kính 3,5cm. Gậy cong hình cánh cung.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình, có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng số 41 và Phiếu nhập kho số NK 041 ngày 08/8/2022).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm .

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- Cơ quan điều tra – CA Lạc Sơn;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS huyện Lạc Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Cao Sơn